TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **530**/2021/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 514/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trương Văn L**, sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú: ……., xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Chị Vũ Thùy D**, sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: ……., phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thùy D và anh Trương Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ....., quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 23/5/2012.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Chị D và anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là: Trương Vũ Thảo A (nữ), sinh ngày 06/10/2012 và Trương Vũ Khánh V (nữ), sinh ngày 22/6/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Thảo A và Khánh V; Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị D và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị D và anh L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị D và anh L thống nhất để chị D chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thùy D và anh Trương Văn L;

- **Về con chung**: Xác nhận chị D và anh L có 02 con chung là: Trương Vũ Thảo A (nữ), sinh ngày 06/10/2012 và Trương Vũ Khánh V (nữ), sinh ngày 22/6/2015. Giao cả hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho cả hai cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng).Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 7 năm 2021 cho đến cháu Thảo A, cháu Khánh V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế;

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Chị D và anh L xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Chị D và anh L xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị D và anh L để chị D chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068890 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường ……;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú